

Biểu số: 0610.N.LĐVL

TAI NẠN LAO ĐỘNG

Đơn vị báo cáo:

*Kèm theo Thông tư số
18/2025/TT-BNV ngày 08
tháng 10 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ*

Năm:.....

Đơn vị nhận báo cáo: Cục
Việc làm

Ngày nhận báo cáo: Ngày 28
tháng 02 năm sau

Chi tiêu	Mã số	Số vụ tai nạn lao động (vụ)		Số người bị tai nạn lao động (người)		Số người chết do tai nạn lao động (người)	
		Số vụ TNLĐ	Trong đó số vụ chết người	Số người bị TNLĐ	Trong đó Nữ	Số người chết do TNLĐ	Trong đó Nữ
A	B	1	2	3	4	5	6
Tổng số	01						
<i>Chia theo Dạng chấn thương</i>	02x	x	x				
.....							
.....							
Chia theo nhóm tuổi	03						
- Từ 30 trở xuống	031						
- Từ 31 đến 40	032						
- Từ 41 đến 50	033						
- Từ 51 đến 60	034						
- Trên 60 tuổi	035						

Biểu 0610.N.LĐVL. Tai nạn lao động

1. Khái niệm, phương pháp tính

Vụ tai nạn lao động là vụ việc (cùng thời gian, cùng địa điểm, có thể có từ 01 người hoặc

hơn 01 người bị nạn phải nghỉ làm việc từ một ngày trở lên hoặc bị chết) xảy ra do tai nạn lao động.

Người bị tai nạn lao động là người bị thương phải nghỉ làm việc từ một ngày trở lên hoặc bị chết do tai nạn lao động.

Số vụ tai nạn lao động là tổng số vụ thỏa mãn khái niệm nêu trên trong kỳ báo cáo.

Số người bị tai nạn lao động là những người thỏa mãn khái niệm nêu trên trong kỳ báo cáo.

2. Cách ghi biểu

Cột 1 ghi tổng số vụ tai nạn lao động tương ứng với chỉ tiêu được phân tổ ở cột A xảy ra trong kỳ trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Cột 2 ghi tổng số vụ tai nạn lao động chết người tương ứng với chỉ tiêu được phân tổ ở cột A xảy ra trong kỳ trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Cột 3 và cột 4 lần lượt là số người bị tai nạn lao động và số nữ bị tai nạn lao động tương ứng với phân tổ ở cột A xảy ra trong kỳ.

Cột 5 và cột 6 lần lượt là số người chết do bị tai nạn lao động và số nữ chết do bị tai nạn lao động tương ứng với phân tổ ở cột A xảy ra trong kỳ.

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.